

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển
lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;


Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Trung tâm LLTPQG.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

Triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-BTP

ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Thực hiện có hiệu quả quan điểm định hướng, mục tiêu của Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

1.2 Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các hoạt động để triển khai thực hiện Chiến lược, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các giải pháp của Chiến lược.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời những nội dung đã được quy định trong Chiến lược.

2.2. Các hoạt động đề ra phải phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương và hoạt động lý lịch tư pháp.

2.3. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các văn bản, đề án trong Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phải bảo đảm khả thi, có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu của Chiến lược.

2.4. Đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, đồng thời bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành ở Trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

B. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

I. GIAI ĐOẠN 2013 – 2015

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế bảo đảm thi hành Luật Lý lịch tư pháp

1.1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013.

1.2. Sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013.

1.3. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua bưu điện, qua mạng – cấp độ 3 của dịch vụ hành chính công trực tuyến

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

1.4. Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến lý lịch tư pháp, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định này trong các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự, đặc biệt là Bộ luật Hình sự.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015.

1.5. Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật tố tụng hình sự có liên quan đến lý lịch tư pháp, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định này trong các văn bản quy phạm pháp luật về tố tụng hình sự

a) Cơ quan chủ trì: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014.

1.6. Hoàn thiện và trình Quốc hội ban hành Luật Hộ tịch, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch, tạo tiền đề thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013 - 2014.

1.7. Nghiên cứu xây dựng văn bản quy định về chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp và đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các cơ quan khác có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

2. Thiết lập, tăng cường và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

2.1. Xây dựng các văn bản, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức khác và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp

2.1.1. Tại Trung ương:

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối

cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

2.1.2. Tại các địa phương:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

2.2. Tổ chức các cuộc họp liên ngành giữa cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng và cơ quan Tư pháp nhằm tăng cường công tác phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp

2.2.1. Tại Trung ương:

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

2.2.2. Tại các địa phương:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

3. Xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

3.1. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thống nhất việc quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo hướng hiện đại, hiệu quả.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

3.2. Tăng cường hoạt động xây dựng, lưu trữ, bảo vệ, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

3.3. Tăng cường hoạt động xây dựng, lưu trữ, bảo vệ, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử. Triển khai cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm quản lý lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và tại các Sở Tư pháp, bảo đảm năm 2013 trên 30% thông tin lý lịch tư pháp chính thức trao đổi giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử. Từ năm 2014-2015, bảo đảm trên 50% thông tin lý lịch tư pháp chính thức trao đổi giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

3.4. Nghiên cứu, khảo sát, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật tạo tiền đề thiết lập cơ chế cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự qua hệ thống mạng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

4. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp

4.1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, bảo đảm năm 2013, bố trí đủ biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Trung tâm theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, từ năm 2014-2015, trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

4.2. Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp, bảo đảm năm

2013, 50-60% Sở Tư pháp được bố trí đủ biên chế theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm từ năm 2014-2015, 100% địa phương được bố trí đủ biên chế làm công tác lý lịch tư pháp theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất bổ sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

4.3. Thực hiện bố trí hợp lý số lượng biên chế làm công tác lý lịch tư pháp trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp và công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan

5.1. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

5.2. Xây dựng giáo trình đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

5.3. Thực hiện thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp, bảo đảm đến năm 2015, trên 80% công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ lý lịch tư pháp.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

5.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan.

a) Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

6.1. Đề nghị Bộ Tài chính phân bổ kinh phí, phục vụ cho việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

6.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

6.3. Nghiên cứu, khảo sát, thống kê, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự để phục vụ việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp qua hệ thống mạng

a) Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ

Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015

7. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác lý lịch tư pháp

7.1. Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp

7.1.1. Tại Trung ương:

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ thông tin và Truyền Thông và các cơ quan khác có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

7.1.2. Tại các địa phương:

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng ở và địa phương và các cơ quan khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

7.2. Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân

7.2.1. Tại Trung ương:

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ thông tin và Truyền Thông và các cơ quan khác có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

7.2.2. Tại các địa phương:

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương và các cơ quan khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là phối hợp liên ngành kiểm tra hoạt động cung cấp, tiếp nhận, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

8.1. Tại Trung ương:

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

8.2. Tại các địa phương:

- a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

9. Tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm về xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với các nước trong khu vực và trên thế giới

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2013-2015.

10. Hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (giai đoạn 2013-2015)

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành có trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: 2013 – 2015

II. GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan

1.1. Tổng kết 05 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp; đề xuất, kiến nghị những giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2017.

1.3. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về vai trò của hoạt động lý lịch tư pháp trong tiến trình cải cách tư pháp, đặc biệt là cải cách quy trình tố tụng; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự có liên quan đến hoạt động lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

1.4. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức danh công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2017.

1.5. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp và đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thuộc Bộ Tư pháp và thuộc các cơ quan có liên quan

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

1.6. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp từ 02 cấp sang 01 cấp trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: năm 2018 - 2020.

1.7. Xây dựng, ban hành các Đề án xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: năm 2017-2020

1.8. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan dưới dạng dữ liệu điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: năm 2016-2020.

1.9. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kết nối, trao đổi thông tin giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với cơ sở dữ liệu hộ tịch, dân cư, hộ khẩu, chứng minh nhân dân dưới dạng dữ liệu điện tử.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: năm 2016-2020

1.10. Xây dựng, ban hành Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua mạng trực tuyến – cấp độ 4 của dịch vụ hành chính công trực tuyến

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: năm 2018-2020

2. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức khác và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp

2.1. Tại Trung ương

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

2.2. Tại các địa phương

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

3. Xây dựng, quản lý, sử dụng khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đã được xây dựng và phê duyệt trong giai đoạn năm 2013 – 2015; bảo đảm đến năm 2016, 90-95% thông tin lý lịch tư pháp chính thức trao đổi giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua bưu điện, qua mạng.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối

cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

3.2. Triển khai từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp trên cơ sở Đề án chuyển đổi mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm tạo thuận lợi cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khi có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

3.3. Triển khai thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự qua hệ thống mạng trên cơ sở điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm việc và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

3.4. Thiết lập kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ sở dữ liệu khác trên cơ sở có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ và bảo đảm tương thích, phù hợp với điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm việc và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan quản lý các cơ sở dữ liệu này

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Công an

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp

4.1. Chính lý, hoàn thiện giáo trình đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp theo hướng tiếp cận chương trình đào tạo tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

4.2. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp chuyên nghiệp theo hướng có chức danh cụ thể. Thu hút nguồn lực tham gia công tác lý lịch tư pháp nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp, bảo đảm 90- 95% công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

4.3. Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan

a) Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

4.4. Thực hiện việc cử công chức, viên chức đi đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ lý lịch tư pháp ở nước ngoài để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

5.1. Xây dựng Đề án về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan, hướng tới việc kết nối với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong việc tra cứu,

xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018.

5.2. Nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm phục vụ hoạt động quản lý lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2017.

6. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lý lịch tư pháp

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp

6.1.1. Tại Trung ương

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020

6.1.2 Tại địa phương

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020

6.2. Biên soạn cẩm nang, sách hỏi đáp về nghiệp vụ lý lịch tư pháp

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.

7.1. Tại Trung ương:

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

7.2. Tại các địa phương:

a) Cơ quan chủ trì:, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước để chia sẻ kinh nghiệm, thu hút sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính cho hoạt động lý lịch tư pháp và đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ lý lịch tư pháp ở nước ngoài

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2020.

9. Hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (giai đoạn 2016-2020)

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành có trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2020

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Hoàn thiện thể chế

1.1. Hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan, nghiên cứu mở rộng phạm vi quản lý lý lịch tư pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện của chế định lý lịch tư pháp trong hệ thống pháp luật và phát huy vị trí, vai trò của lý lịch tư pháp theo hướng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tư pháp hình sự

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chính sách liên quan đến lý lịch tư pháp đã được xây dựng và ban hành trong giai đoạn năm 2016 – 2020. Tổ chức sơ kết Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua mạng trực tuyến - cấp độ 4 của dịch vụ hành chính công trực tuyến.

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan có trách nhiệm trong triển khai thực hiện Chiến lược

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030.

2. Tiếp tục tăng cường và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, đặc biệt là trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua môi trường mạng, bảo đảm trên 50% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan được thực hiện dưới dạng điện tử.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030.

3. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo mô hình 01 cấp. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia, bảo đảm thực hiện cung cấp, tiếp nhận, chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan qua hệ thống mạng trực tuyến. Bảo đảm thuận lợi, đáp ứng tốt nhất yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; phát huy vai trò của Phiếu lý lịch tư pháp là công cụ hỗ trợ quá trình điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp

4.1. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp gắn với chức danh cụ thể. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp, xác minh thông tin lý lịch tư pháp cho đội ngũ cán bộ tư pháp – hộ tịch cấp xã.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

4.2. Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin lý lịch tư pháp cho đội ngũ cán bộ làm công tác cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin lý lịch tư pháp thuộc các bộ, ngành có liên quan

a) Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

5. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

5.1. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý lý lịch tư pháp, bảo đảm thực hiện xây dựng, tổ chức cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp và hệ thống cơ quan quản lý lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

5.2. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan có liên quan, bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử

a) Cơ quan chủ trì: Các Bộ, ngành có liên quan

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

6. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về lý lịch tư

pháp dưới nhiều hình thức

6.1. Tại Trung ương

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

6.2. Tại địa phương

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

7. Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp

7.1. Tại Trung ương

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính
- c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

7.2. Tại các địa phương

- a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- b) Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: 2021-2030

8. Tiếp tục tăng cường hợp tác có hiệu quả về lý lịch tư pháp giữa Việt Nam và các nước trong khu vực và trên thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

- a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan
- c) Thời gian thực hiện: 2021-2030.

9. Hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành có trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2030

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030; chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Huy động các nguồn lực về tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật trong việc triển khai Chiến lược;

b) Xây dựng Kế hoạch chi tiết của Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược theo Kế hoạch này;

c) Hướng dẫn, tổng hợp tình hình, tiến hành sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chiến lược.

1.2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm ngân sách nhà nước cấp hàng năm trên cơ sở dự toán của Bộ, ngành, địa phương tổ chức chủ trì hoạt động triển khai Chiến lược theo quy định của pháp luật.

1.3. Trách nhiệm của Bộ Công an

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Công an có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an địa phương trong việc thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Nghiên cứu, khảo sát, đề nghị cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp; thanh tra, kiểm tra; hướng dẫn, tổng hợp tình hình triển khai Chiến lược; sơ kết, tổng kết kết quả triển khai Chiến lược.

1.4. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan trong Quân đội nhân dân thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Nghiên cứu, khảo sát, đề nghị cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp; thanh tra, kiểm tra; hướng dẫn, tổng hợp tình hình triển khai Chiến lược; sơ kết, tổng kết kết quả triển khai Chiến lược.

1.5. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp bảo đảm bố trí phù hợp số lượng biên chế làm công tác lý lịch tư pháp;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, ban hành văn bản pháp luật về chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp.

1.6. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan

Đề nghị các Bộ, ngành, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030; phối hợp chặt

chế với các cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện các công việc tại Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030; đề nghị Bộ Tư pháp các vấn đề liên quan nhằm triển khai có hiệu quả Chiến lược; hàng năm, từng giai đoạn tổng hợp kết quả triển khai Chiến lược gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.7. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình:

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành mình;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan Tòa án, Kiểm sát để phục vụ việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp qua hệ thống mạng;

- Đề nghị Bộ Tư pháp các vấn đề liên quan nhằm triển khai có hiệu quả Chiến lược;

- Hàng năm, từng giai đoạn tổng hợp kết quả triển khai Chiến lược gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp tại địa phương, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại địa phương.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan Công an, Quốc phòng, Thi hành


án dân sự để phục vụ việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp qua hệ thống mạng.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát, tiến hành sơ kết, tổng kết; định kỳ hàng năm, từng giai đoạn báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Chiến lược ở địa phương.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ.

2.2. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các nội dung của Chiến lược và Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược căn cứ vào nội dung, tiến độ thực hiện của các hoạt động và chế độ chi tiêu hiện hành xây dựng dự toán kinh phí, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này. 


Hà Hùng Cường